

Bản án số: 51/ 2018/ HS - ST
Ngày: 15 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51 /2018/ TLST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Huỳnh Đ, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1999, tại: xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4 Hòa Tiến, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Đỗ Thị T (không rõ bố đẻ của bị cáo); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân : ngày 25/02/2017, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 350.000đ về hành vi “Đánh bạc” (ngày 30/6/2017 chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 10/7/2018 đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Chị Lê Thanh M, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Y, huyện Đ, tỉnh P; chỗ ở: tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện (là mẹ đẻ của chị T): Bà Bạch Thị Th, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Y, huyện Đ, tỉnh P; chỗ ở: xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Trung H, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Phầm 3, xã D, huyện P,

tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 15, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Chị Lương Thúy V, sinh năm 1997; địa chỉ: Khối 4, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ 8, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/7/2018, tại tổ 8 phường L, thành phố S, Công an phường Lương Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của Đỗ Huỳnh Đ đang mặc 01 túi nilong bên trong có 03 viên nén màu xanh, 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng. Công an phường đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa Đ về trụ sở Công an thành phố Sông Công để làm việc (*bút lục: 21- 22*). Ngày 11/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của Đỗ Huỳnh Đ tại tổ 20, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, kết quả không thu giữ được gì (*bút lục: 23-24*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai: khoảng 18 giờ ngày 10/7/2018, Đ đang ở quán “xăm” Demon tatto thuộc tổ 20 phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên thì Lê Thanh M, là người làm cùng quán “xăm” với Đ (Đức không biết quê quán của M, chỉ biết theo M nói, M sinh năm 1995, nên Đ thường gọi M bằng chị) gọi điện thoại đến, nhờ Đ mua hộ ma túy là “keo” và “ke”, sau khi nghe điện của M, Đ hỏi Nguyễn ĐK là khách quen của cửa hàng đang ngồi đợi xăm hình xem có ma túy không, bán cho Đ 03 viên “keo” và nửa chỉ “ke”. K đi khỏi quán khoảng 15 phút, sau đó quay lại đưa cho Đ một túi nilong bên trong có 03 viên “keo”, một túi nilon “ke”, báo giá là 3.100.000đ. Đ nhắn tin qua điện thoại cho M báo lại giá 3.400.000đ, M đồng ý và nh ấn địa chỉ quán Karaoke Hiền Thiện cho Đ để Đ mang ma túy đến, sau khi M nhắn địa chỉ, Đ gọi xe taxi nhưng không được nên K đã gọi điện cho Trần Trung Hiếu là lái xe taxi hãng Bình An đến đón K và Đ, khi đi đến ngõ 68, đường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên thì K xuống xe để về nhà K, còn Đ tiếp tục mang số ma túy trên đến thành phố Sông Công, khi đến trước cửa quán Karaoke Hiền Thiện thuộc tổ 8, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, Đ xuống xe thì bị Công an phường Lương Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lê Thanh M khai, thực tế M sinh ngày 13/02/2003, nhưng do để thuận tiện cho công việc, nên quá trình làm tại quán “xăm” với Đức, M bảo mọi người là M sinh

năm 1995. Chiều tối ngày 10/7/2018, M và bạn là Lương Thúy V được Phạm Ngọc K và bạn của K tên là Hùng đưa đến hát tại quán Karaoke Hiền Thiện thuộc tổ 8, phường Lương Châu, thành phố Sông Công. Quá trình hát, K hỏi M có sử dụng ma túy không thì M nói “em không, nếu anh dùng thì để em hỏi cho”, sau đó M gọi điện cho Đức là nhân viên làm cùng cửa hàng “xăm” với M trên phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, nhờ mua số ma túy, một lúc sau nhận tin lại báo giá ma túy 03 viên “keo” và nửa chỉ “Ke” là 3.400.000đ, M nhắn tin địa chỉ quán Hiền Thiện bảo Đức đem ma túy xuống, K xem tin nhắn bảo “ừ”, mọi người cùng hát thêm một lúc thì K và bạn đã ra ngoài và bỏ về trước, sau đó M và V cũng ra ngoài bắt xe về phòng trọ trên thành phố Thái Nguyên (bút lục 82 - 91), người làm chứng Lương Thúy V khai diễn biến sự việc đúng như M đã khai (bút lục 68 - 72). Phạm Ngọc K khai diễn biến nội dung sự việc đúng như M đã khai. K xác định, tại quán karaoke Hiền Thiện, vì để thử xem M liên quan gì đến ma túy không, nên K bảo M gọi hỏi mua 03 viên “keo” và nửa chỉ “ke” về phòng hát để sử dụng, khi K xem xong tin nhắn gì từ M và Đức, biết M có thể mua được ma túy, K sợ liên lụy đến mình nên chủ động đi ra ngoài thanh toán tiền phòng hát và lấy lý do có việc gia đình nên phải về, rồi K đưa M và V đến khu vực đường tròn thành phố Sông Công để bắt taxi, còn K điều khiển xe ô tô đưa Hùng về nhà (bút lục 59 - 65). NguyễnĐK khai, K là khách hàng của quán “xăm” Demon, chiều tối hôm 10/7/2018, K đang ngồi đợi ở quán, thì thấyĐỗĐi Sông Công, K bảo cho đi nhờ một đoạn về nhà, doĐkhông gọi được xe taxi, nên K đã gọi hộ, sau đó K đi nhờĐmột đoạn, khi qua ngõ rẽ vào nhà K thì K xuống xe đi về nhà, cònĐđi taxi xuống Sông Công, K xác định không giao dịch và cũng không giao ma túy choĐnhưĐđã khai (bút lục 73 - 77). Anh Trần Trung Hiếu là người lái xe taxi chởĐxuống Sông Công khai anh Hiếu có chởĐxuống Sông Công và được chứng kiếnĐbị Công an bắt quả tang đang tàng trữ ma túy, khi chởĐđi, anh Hiếu không biếtĐcó đem theo ma túy trên người (bút lục 48 - 53).

Kết quả kiểm tra tin nhắn trên máy điện thoại củaĐthấy có nội dung tin nhắn liên quan đến việc thỏa thuận giao dịch về số tiền mua ma túy và địa chỉ giao dịch giữaĐvà M (bút lục: 37).

Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất giữa Đỗ HuỳnhĐvà NguyễnĐK,Đvà K đều xác định có quen biết nhau.Đkhai, chiều ngày 10/7/2018Đcó hỏi nhờ mua ma túy và được K giao ma túy để đem xuống Sông Công. Về phía K chỉ thừa nhận có gọi xe taxi hộĐvà đi nhờĐmột đoạn rồi xuống xe, K khẳng định chưa bao giờ giao, bán ma túy choĐnhưĐđã khai (bút lục 118 - 119).

Ngày 10/7/2018, tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành mở niêm phong, cân, xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đỗ Huỳnh Đ như sau: 03 viên nén màu xanh có khối lượng là 1,204 gam; tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,482 gam (bút lục: 30). Tại kết luận giám định số 3850/C54(TT2) ngày 20/7/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận: mẫu các viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; mẫu chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Ketamin (bút lục: 34).

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu số 3850/C54(TT2) bên trong đựng 0,806 gam ma túy loại MDMA và 0,414 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu (Đ) bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, có gắn sim, thu giữ của Đỗ Huỳnh Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu (M) bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có gắn sim, thu giữ của Lê Thanh M, được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 52/ CT-VKSSC - TN ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đỗ Huỳnh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đ từ 24 đến 30 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước; về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Đ còn lại sau khi giám định, tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo Đ, 01 điện thoại Iphone màu hồng thu giữ của Lê Thanh M; buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Đ không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã thấy rất ân hận về hành vi của mình đã thực hiện, xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan M, những người làm chứng Hiếu, K, V; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/7/2018, tại tổ 8, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, Đỗ Huỳnh Đ đang tàng trữ trái phép trên người 1,204 gam ma túy loại MDMA và 0,482 gam ma túy

loại Ketamine, với mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa kịp thực hiện giao dịch thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung Điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của bị cáo Đức là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đức sinh ra, lớn lên tại xã M, huyện Đ, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tháng 02/2017, bị cáo Đức từng bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi đánh bạc. Hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý và chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với mục đích bán kiếm lời, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đ khai mua của Nguyễn Đ K. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của K và cho K đối chất với bị cáo Đức, K khai khi thấy Đ không gọi được xe taxi thì K gọi giúp rồi K đi nhờ về nhà, K khẳng định

không cung cấp ma túy cho Đ và không biết Đ mua bán ma túy. Không đủ căn cứ xác định K đã bán ma túy cho bị cáo Đ như Đ đã khai.

Đối với Lê Thanh M là người trực tiếp liên hệ với Đỗ Huỳnh Đ để mua ma túy, song tại thời điểm thực hiện hành vi trên, M chưa đủ 16 tuổi (lúc đó M được 15 tuổi, 03 tháng, 28 ngày) nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về hành vi của M đến Ủy ban nhân dân xã Yên Kiến, huyện Đuan Hùng đề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là phù hợp. Đối với Phạm Ngọc K là người đặt vấn đề nhờ M mua ma túy, K khai mục đích chỉ là nhằm xác minh mối quan hệ của M, không có ý định mua và sử dụng ma túy, bản thân K qua tài liệu xác minh không phải là người nghiện chất ma túy, ngay khi xem tin nhắn biết M có thể mua được ma túy, K đã chủ động rời khỏi quán hát để về nhà, không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với K. Ngoài ra có Trần Trung Hiếu là người lái xe taxi chở Đ đến thành phố Sông Công, nhưng anh Hiếu không biết việc Đ mang ma túy đi bán, không có cơ sở xử lý trách nhiệm.

[3] Về vật chứng của vụ án: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Đ và Lê Thanh M là phương tiện bị cáo Đ và M sử dụng liên lạc thỏa thuận mua bán ma túy trái phép, cần được tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Huỳnh Đ bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Bị cáo Đỗ Huỳnh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Huỳnh Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/ 7/ 2018.
3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Huỳnh Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.
4. Về vật chứng của vụ án:
 - Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu số 3850/C54(TT2) bên trong đựng 0,806 gam ma túy loại MDMA và 0,414 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng có số imei: 354434064127163, trên máy có gắn 01 thẻ sim viettel số: 01673467186, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu (Đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu (MĐ).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/ 11 /2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ HuỳnhĐphải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Đỗ Huỳnh Đức; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh M và người đại diện là bà Bạch Thị Thanh.

Báo cho bị cáo Đức biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người liên quan M và người đại diện bà Thanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; người liên quan;
- UBND xã M, huyện Đ;
- (kèm TB Kq XX);
- THA: H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực)
- Lưu: H.sơ, HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Văn Phong